TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH Y

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 59/2024/HNGĐ-ST
Ngày 20-6-2024
V/v Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L- TỈNH Y

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Duy Đô
Các Hội thẩm nhân dân:
1- Ông Hoàng Đình Văn;
2- Ông Trần Vân Dũng.

Thư ký phiên toà: Bà Lương Thuỳ Linh, Thư ký Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y tham gia phiên toà: Ông Lý Văn Tầm- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 55/2024/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2024/QĐXX-ST ngày 06 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Hoàng Đức Tr** 26 tuổi
Địa chỉ: Thôn Kh- xã M- huyện L- Y, có mặt.
Bị đơn: Chị **Vi Thị H** 24 tuổi
Địa chỉ: Thôn Kh- xã M- huyện L- tỉnh Y, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 25-3-2024 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là anh Hoàng Đức Tr trình bày: Anh và chị Vi Thị H kết hôn tháng 3 năm 2019 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã M- huyện L- tỉnh Y. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc, đến tháng 8 năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị H không có trách nhiệm với gia đình, đi làm công ty không muốn qua lại với anh, tình cảm ngày một lạnh nhạt. Hai người sống ly thân từ tháng 7 năm 2023 không còn quan tâm đến nhau nữa. Xác định vợ chồng không còn tình cảm anh đề nghị giải quyết cho ly hôn. Anh và chị Vi Thị H có một con chung là Hoàng Đức Ngh sinh ngày 23-5-2019, ly hôn anh sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ngh, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại anh đang làm đầu bếp cho một nhà hàng tại Hải Phòng, thu nhập bình quân hàng tháng từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng, nếu được quyền nuôi con anh sẽ

gửi cháu cho ông bà nội trực tiếp trông nom, chăm sóc hộ, hàng tháng anh sẽ gửi tiền về để ông bà chăm lo cho cháu. Về tài sản chung, nợ chung anh không yêu cầu giải quyết.

Trong các lời khai và tại phiên hoà giải bị đơn là chị Vi Thị H trình bày cơ bản như lời khai của anh Tr, theo chị nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Tr có hành vi bạo lực. Nay xác định không còn tình cảm, chị đồng ý ly hôn. Về con chung, nếu ly hôn chị sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hoàng Đức Ngh, không yêu cầu anh Tr phải cấp dưỡng nuôi con. Trước đây chị làm việc tại Bắc Ninh tuy nhiên hiện tại chị về bán hàng cho người quen tại thị trấn Yên Thế, thu nhập bình quân hàng tháng từ 7.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng. Nếu được quyền nuôi con chị sẽ chuyển cháu về quê ngoại tại xã Mường Lai để cháu đi học. Về tài sản chung, nợ chung chị không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên xử cho anh Hoàng Đức Tr được ly hôn với chị Vi Thị H. Giao con chung là Hoàng Đức Ngh cho anh Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Hoàng Đức Tr phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa anh Hoàng Đức Tr và chị Vi Thị H là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; các đương sự có địa chỉ thường trú tại xã M-huyện L- tỉnh Y nên Tòa án nhân dân huyện L thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Đức Tr và chị Vi Thị H kết hôn năm 2019, việc kết hôn này tuân thủ đúng những quy định của Luật Hôn nhân và gia đình do đó đây là hôn nhân hợp pháp.

Tại điều 19 luật Hôn nhân và gia đình quy định: *"Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn Tr, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình".* Theo lời khai của các đương sự

cho thấy do nhiều nguyên nhân nên trong thời gian qua vợ chồng anh Tr- chị H không hạnh phúc, trong đó nguyên nhân chính là do quan điểm, tính cách, lối sống không hợp nhau…; hai người đã có thời gian dài sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Qúa trình giải quyết, bản thân chị H cũng thừa nhận vợ chồng không còn tình cảm và nhất trí ly hôn. Qua đó cho thấy hôn nhân giữa anh Tr và chị H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Tr có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung:

Anh Hoàng Đức Tr và chị Vi Thị H có một con chung là Hoàng Đức Ngh sinh ngày 23-5-2019. Qúa trình giải quyết vụ án và tại phiên toà các đương sự không thoả thuận được, cả anh Tr và chị H đều đề nghị được nuôi cháu Ngh và không yêu cầu phải cấp dưỡng nuôi con.

Theo quy định tại khoản 2 điều 81 Luật hôn nhân và gia đình thì "*Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con…*".

Phải khẳng định nguyện vọng nuôi con của các đương sự hoàn toàn chính đáng. Tại phiên toà anh Tr cung cấp bản sao kê của Ngân hàng BIDV chuyển khoản tiền lương tháng 4 từ nhà hàng tại huyện Thuỷ Nguyên- thành phố Hải Phòng số tiền 9.000.000 đồng; chị H cung cấp xác nhận hiện đang bán hàng cho một cơ sở tư nhân tại xã An Phú- huyện L với mức thu nhập hàng tháng từ 9.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Với tài liệu, chứng cứ các bên cung cấp thì cả anh Tr và chị H hiện đều có công việc và thu nhập, đều có điều kiện để nuôi con. Tuy nhiên xét hoàn cảnh thực tế, cháu Ngh ở với ông bà nội từ nhỏ, trong suốt thời gian anh Tr và chị H đi làm xa chủ yếu ông bà nội trông nom, chăm sóc, đưa đón cháu Ngh đi học. Theo kết quả xác minh, tại xã M Bố mẹ anh Tr còn khoẻ, gia đình không thuộc diện hộ nghèo hoặc cận nghèo; điều kiện đi lại học hành của cháu Ngh rất thuận lợi, bản thân chị H cũng khẳng định trong những năm qua ông bà nội nuôi cháu Ngh rất tốt. Tại xã Mường Lai gia đình bố mẹ chị H có ba nhân khẩu gồm bố mẹ và anh trai chị H tuy nhiên hiện tại chỉ có một mình bố chị H ở nhà... Như vậy xét toàn diện thì anh Tr có điều kiện, khả năng nuôi con tốt hơn, do đó, cần giao cháu Hoàng Đức Ngh cho anh Tr trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp. Do anh Tr không yêu cầu nên chị H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung; nợ chung:

Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí:

Anh Hoàng Đức Tr phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, anh Hoàng Đức Tr được ly hôn với chị Vi Thị H.

2- Về con chung: Căn cứ các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; giao cháu Hoàng Đức Ngh sinh ngày 23-5-2019 cho anh Hoàng Đức Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, Chị Vi Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con; người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3- Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; anh Hoàng Đức Tr phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Xác nhận anh Tr đã nộp đủ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L- tỉnh Y theo biên lai số AA/2023/0001676 ngày 25-3-2024.

4- Quyền kháng cáo: Căn cứ điều 271, điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5- Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu HS-TA-THS.

Phan Duy Đô